

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 26-5-2023.

*V/v tranh chấp: “Hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô,
2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 362/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐST –DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2023 ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, phường H, quận C, TP ..

Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: Số C T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc H, chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B. (Theo quyết định ủy quyền số 3161/2021 ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc); Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Mai A – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Theo giấy ủy quyền số 1237 ngày 30/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh B) . *Có mặt.*

****Bị đơn:*** Ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số I, Nguyễn Minh C , Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2022, và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 07/5/2020 ông Đoàn Văn H1 có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480-8280, với Ngân hàng TMCP S, để vay tiền nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn mức sử dụng thẻ là 25 triệu đồng , lãi suất thỏa thuận 2,6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm , phương thức thanh toán trả góp hàng tháng, vào ngày 22 của mỗi tháng số tiền thanh toán ít nhất 2% trên số tiền nợ gốc, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ 03 phân kỳ (03 tháng trở lên) thì Ngân hàng được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và chuyển dư nợ sang nợ quá hạn.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 22/8/2020 ông Đoàn Văn H1 đã thực hiện các giao dịch tại thẻ tín dụng với số tiền lên đến 44.500.000đ. Đến ngày 22/11/2020 ông H1 đã thanh toán, trả cho Ngân hàng S số tiền 26.250.179 đ (trong đó trả nợ phí thường niên 1.209.000đ, phí vượt hạn mức: 50.000đ, phí trễ hạn 614.072đ, lãi trong hạn 5.883.596đ, trừ vào nợ gốc : 18.426.364đ) ;

Từ kỳ thanh toán ngày 22/12/2020 ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng; Số tiền gốc còn lại ông Đoàn Văn H1 chưa thanh toán cho Ngân hàng là 26.006.489đ.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng ông Đoàn Văn H1 vẫn không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, do vậy ngày 23/03/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đoàn Văn H1 và chuyển toàn bộ dư nợ gốc 26.006.489đ sang nợ quá hạn với mức lãi suất 3, 9%/tháng (Bằng 150% lãi suất trong hạn) theo đúng điều khoản đã ký kết tại hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử 26/05/2023, tổng số nợ gốc và lãi phát sinh của ông Đoàn Văn H1 theo thẻ tín dụng nêu trên tổng cộng là 52.883.849đ, trong đó nợ gốc là 26.006.489đ; Nợ lãi quá hạn là 26.877.360đ; Do vậy nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Đoàn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng S số nợ gốc là 26.006.489đ, nợ lãi quá hạn là: 26.877.360đ, tổng cộng là 52.883.849đ (Lãi và gốc tính đến ngày 26/5/2023)

+ Kể từ ngày tiếp theo của ngày tòa án xét xử giải quyết xong vụ án, ngày 27/05/2023 ông Đoàn Văn H1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

** Về án phí:* Đề nghị Tòa án buộc Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ và tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng thành phần trong quyết định xét xử và đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự ; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần 02 không có lý do , do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 02 điều 227 và khoản 03 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, cụ thể :

+ Buộc Bị đơn - ông Đoàn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng S số nợ gốc là 26.006.489đ, nợ lãi quá hạn là: 26.877.360đ, tổng cộng là 52.883.849đ (Lãi và gốc tính đến ngày 26/5/2023)

+ Kể từ ngày tiếp theo của ngày tòa án xét xử giải quyết xong vụ án, ngày 27/05/2023 ông Đoàn Văn H1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

-Về án phí: Bị đơn phải chịu trách nhiệm trả tiền án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn- ông Đoàn Văn H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu P, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Quan hệ pháp luật tranh chấp xác định theo yêu cầu khởi kiện của

Nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P, theo quy định tại khoản 03 điều 26, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn – Ông Đoàn Văn H1. Tuy nhiên ông Đoàn Văn H1 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 02 điều 227 và khoản 03 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

****Về giải quyết nội dung tranh chấp:***

[1] Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 07/5/2020 cùng các tài liệu chứng cứ sao kê do Ngân hàng TMCP S cung cấp đủ cơ sở xác định : Ông Đoàn Văn H1 có vay tiền của Ngân hàng TMCP S bằng hình thức thẻ tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hạn mức thẻ tín dụng là 25.000.000đ , lãi suất 2,6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm(từ ngày 26/5/2020 đến ngày 26/5/2023), phương thức thanh toán trả góp hàng tháng, vào ngày 22 của mỗi tháng số tiền thanh toán ít nhất 2% trên số tiền nợ gốc;

Giao dịch này là một hình thức hợp đồng tín dụng , được các bên tự nguyện ký kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết .

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng số 356480-8280 và cho ông Đoàn Văn H1 vay tổng số tiền 44.500.000đ (Vào các ngày 22/6/2020 và ngày 22/8/2020). Ông Đoàn Văn H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 26.250.179đ (vào ngày 22/8/2020 và ngày 22/11/2020); Theo điều khoản các bên đã thỏa thuận khi ký kết phát hành thẻ tín dụng (Điều 20), thì thứ tự thanh toán của số tiền 26.250.179đ mà ông H1 đã trả cho Ngân hàng được thanh toán cho các khoản như sau : phí thường niên 1.209.000đ, phí vượt hạn mức: 50.000đ, phí trễ hạn 614.072đ, lãi trong hạn 5.883.596đ, trả nợ gốc : 18.426.364đ , số nợ gốc còn lại ông Đoàn Văn H1 chưa thanh toán là 26.006.489đ.

Theo người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Từ kỳ thanh toán ngày 22/12/2020 cho đến nay ông Đoàn Văn H1 đã không thanh toán trả nợ cho ngân hàng theo điều khoản đã cam kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần ban hành thông báo nhắc nhở việc trả nợ, do vậy ngày 23/03/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đoàn Văn H1 và chuyển toàn bộ số nợ gốc chưa thanh toán của ông H1 sang nợ quá hạn.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết các văn bản thông báo thụ lý vụ án , thông báo việc đối chất tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đoàn Văn H1 vắng mặt không tham gia và không có phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu chứng cứ khởi kiện của Nguyên đơn .

Bản thân ông H1 cũng biết rõ ông đang còn nợ Ngân hàng TMCP S tại thẻ tín dụng số 356480-8280 , nhưng cũng không liên hệ với Ngân hàng để giải quyết thanh toán nợ.

Do vậy căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S cung cấp trong quá trình khởi kiện, đủ cơ sở để xác định, ông Đoàn Văn H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết, số nợ gốc còn lại ông Đoàn Văn H1 chưa thanh toán cho Ngân hàng là 26.006.489đ.

Về việc Ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất 2,6%/ tháng khi cho ông H1 vay tiền và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn H1 phải chịu lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên; Tuy mức lãi suất này vượt quá mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nhưng căn cứ theo quy định tại điều 03 và quy định tại khoản 02 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017, thì các thỏa thuận về lãi suất này không vi phạm quy định pháp luật nên buộc các bên tham gia ký kết hợp đồng phải thực hiện.

Do ông Đoàn Văn H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 kỳ liên tiếp, kể từ ngày 22/12/2020, do vậy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn -Ngân hàng TMCP S về việc buộc ông Đoàn Văn H1 phải trả nợ chưa thanh toán tại thẻ tín dụng số 356480-8280, với tổng cộng nợ gốc và lãi là 52.883.849đ, trong đó nợ gốc là 26.006.489đ, nợ lãi quá hạn là: 26.877.360đ, là có căn cứ, phù hợp quy định tại các điều 357, điều 418, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại điều 03, khoản 02 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đồng thời chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Đoàn Văn H1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng kể từ ngày 27/5/2023(ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm Dân sự, Bị đơn –ông Đoàn Văn H1 phải chịu án phí sơ thẩm Dân sự có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào quy định tại khoản 03 điều 26, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39, điểm b khoản 02 điều 227, khoản 03 điều 228, khoản 01 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 116, điều 117, Điều 466, Điều 357, của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử :

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn -Ngân hàng TMCP S :

[1.1] Tuyên buộc ông Đoàn Văn H1 phải trả cho Nguyên đơn -Ngân hàng TMCP S số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tại thẻ tín dụng số 356480-8280 , tổng cộng là 52.883.849đ trong đó nợ gốc là 26.006.489đ nợ lãi quá hạn là 26.877.360đ, (lãi và gốc tính đến ngày 26/5/2023)

[1.2] Kể từ ngày 27/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay nêu trên, ông Đoàn Văn H1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

[2] Về án phí: Ông Đoàn Văn H1 phải chịu 2.644.000 đồng án phí sơ thẩm Dân sự; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 964.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0014046 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Quyền kháng cáo bản án của Nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân